TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-ST
Ngày 09 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chuy và bà Vũ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Minh T - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 12/12/1986, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 15, khu 1, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Thế C; Con bà: Vũ Thị K; Vợ: Đinh Thị Lệ M có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân TP H xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" ; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân TP H xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cáp tài sản"; Bị cáo đầu thú ngày 21/02/2019, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Trần Đình B - sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 21, khu 2, phường Y,TP H, Quảng Ninh - vắng mặt có đơn xin xử án vắng mặt

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** bà Vũ Thị K - sinh năm 1955; Nơi cư trú: Tổ 15, khu 1, phường G, TP H, Quảng Ninh - có mặt

*** Những người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ 33B, khu 3, phường X, TP H,Quảng Ninh - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Trần Đình B và Dương Minh T là bạn bè quen biết ngoài xã hội từ trước. Khoảng 9 giờ 10 phút ngày 06/9/2018, anh B và T đang ngồi uống nước tại quán của ông Nguyễn Văn L, ở tổ 33B, khu 3, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thấy anh B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy

J7 Plus, T nảy sinh ý định chiếm đoạt để cầm cố lấy tiền ăn tiêu. T nói dối anh B là mượn điện thoại để gọi, anh B đồng ý giao điện thoại cho T. T cầm điện thoại đi ra đầu ngõ dân sinh cách quán khoảng 15m, giả vờ nghe điện thoại rồi bỏ chạy, anh B đuổi theo nhưng không kịp, nên đến Công an trình báo. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, T mang đến cửa hàng điện thoại di động ở khu vực Cột 3, phường S, thành phố H bán được 1.200.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết. T không nhớ đã bán ở quán nào, cho ai nên chưa thu hồi được. Sau đó, T bỏ trốn, đến ngày 21/02/2019 thì ra đầu thú.

Người bị hại anh Trần Đình B có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra anh B còn có lời khai đã được mẹ của T là bà Vũ Thị K bồi thường số tiền 6.000.000đ, nay anh B không có yêu cầu bồi thường gì và có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vũ Thị K có lời khai bà K là mẹ của Dương Minh T, ngày 21/02/2019 sau khi được cơ quan điều tra thông báo T bị tạm giữ tại công an TP H về hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Trần Đình B, bà K đã gặp T tại cơ quan điều tra, T đã đề nghị bà bồi thường cho B và bà đã gặp B bồi thường số tiền 6.000.000đ. Bà K bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà.

Người làm chứng Nguyễn Văn L có lời khai phù hợp nội dung vụ án.

Cáo trạng số 115/CT-VKSHL, ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Minh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội,bị cáo khai khi nhìn thấy anh B có sử dụng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này để bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo giả vờ mượn điện thoại của anh B để gọi cho một người bạn, sau đó đặt điện thoại lên tai giả vờ nghe rồi đi sang ngõ bên kia đường có lối thông xuống đường X bỏ trốn chiếm đoạt chiếc điện thoại. Sau khi ra công an đầu thú thì bị cáo đã được gặp mẹ là bà Vũ Thị K tại cơ quan công an, tại đây bị cáo đã đề nghị bà K bồi thường giúp cho bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ khác có trong trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 225/KLĐG ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus C710 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 6.132.054 đồng

[2] Từ các chứng cứ đó đủ cơ sở kết luận vào khoảng 9 giờ 10 phút ngày 06/9/2018, tại khu vực tổ 33B, khu 3, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Dương Minh T với mục đích chiếm đoạt từ trước nên đã có hành vi giả vờ mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus, trị giá 6.132.054 đồng của anh Trần Đình B, để gọi. Sau khi anh B giao điện thoại thì T giả vờ nghe điện thoại rồi bỏ trốn chiếm đoạt mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Dương Minh T chính là dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1."Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ……thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:".

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người chủ tài sản trong việc quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp của mình.Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần phạm tội nghiêm trọng bị xét xử, tuy nay đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo là thành phần ngoan cố khó cải tạo. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động người nhà bồi thường toàn bộ cho người bị hại nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, , người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt phụ là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà K đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, người bị hại không có yêu cầu gì thêm, bà K không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại cho bà nên không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Dương Minh T** 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/02/2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Dương Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKS; CA Tp H;*
- *TAND tỉnh;VKS tỉnh*
- *Sở tư pháp*
- *THA dân sự Tp H;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Vinh